

Số: /2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Cảng cá thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 54/TTr-SNN&MT ngày 24 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Cảng cá thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Cảng cá là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý Cảng cá có chức năng quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng cảng cá, vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá; quản lý dịch vụ hậu cần nghề cá trong cảng cá và quản lý Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ

a) Ban hành nội quy của cảng cá và thông báo công khai tại các cảng cá;

b) Hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra, vào cảng, neo đậu trong vùng nước cảng cá; bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người và phương tiện trong khu vực cảng cá;

c) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại cảng cá, bảo đảm an ninh trật

tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ trong khu vực cảng cá; chủ động khắc phục, giải quyết hậu quả tai nạn, ô nhiễm môi trường tại cảng cá;

d) Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống thông tin của cảng cá; tổ chức trực ban và treo tín hiệu cảnh báo khi có thiên tai theo quy định; thông báo danh sách tàu cá, số người trên tàu neo đậu tại vùng nước cảng cá cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy, nổ và các lĩnh vực khác có liên quan trong khu vực cảng cá;

e) Phối hợp và bố trí địa điểm làm việc để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, an toàn thực phẩm và các lĩnh vực khác có liên quan trên tàu cá, tại cảng cá;

g) Người đứng đầu tổ chức quản lý cảng cá tổ chức thực hiện thống kê sản lượng thủy sản qua cảng, xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định, thu nhận nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản của tàu cá vào cảng, tổng hợp báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo định kỳ hoặc đột xuất theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

h) Từ chối không cho bốc dỡ sản phẩm tại cảng đối với tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp và thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định;

i) Trường hợp có tàu nước ngoài cập cảng, phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý;

k) Phối hợp với Cơ quan bảo đảm an toàn hàng hải thông báo tình hình luồng lạch, phao tiêu báo hiệu, bảo đảm an toàn cho tàu cá ra, vào cảng cá;

l) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá bảo đảm an toàn cho người và phương tiện hoạt động trong cảng cá;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

2. Quyền hạn

a) Cho tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng để sản xuất, kinh doanh tại vùng đất, vùng nước các cảng cá theo phương án khai thác các cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

b) Không cho vào cảng cá hoặc yêu cầu rời cảng cá đối với người và tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá;

c) Không cho thuê hoặc yêu cầu rời khỏi vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá không tuân thủ nội quy của cảng cá, hợp đồng đã ký kết;

d) Thu phí, giá dịch vụ hoạt động tại cảng cá theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý hoặc đề nghị cơ quan chức năng của địa phương giải quyết vụ việc để bảo đảm an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ trong khu vực cảng cá.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý Cảng cá, gồm: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc (Lộ trình đến năm 2030 thực hiện đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định).

a) Giám đốc Ban Quản lý Cảng cá, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý Cảng cá;

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Ban Quản lý Cảng cá chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý Cảng cá, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được ủy quyền điều hành các hoạt động của đơn vị.

2. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý Cảng cá

a) Ban Quản lý Cảng cá gồm:

- Phòng Nghiệp vụ tổng hợp;
- Cảng cá Bình Đại;
- Liên Cảng cá Ba Tri, Thạnh Phú;
- Liên Cảng cá Định An, Láng Chim.

b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định.

c) Số lượng lãnh đạo của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý Cảng cá và lãnh đạo các tổ chức chuyên môn nghiệp vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành theo phân cấp quản lý của cơ quan cấp trên.

Điều 4. Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP

Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Ban Quản lý Cảng cá thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Ban Quản lý Cảng cá sau sắp xếp, tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được Ban Quản lý Cảng cá Bến Tre, Ban Quản lý Cảng cá Trà Vinh trước khi sắp xếp thực hiện. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì Ban Quản lý Cảng cá sau sắp xếp có

trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2025.
2. Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Cảng cá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre và Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Cảng cá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Trà Vinh, hết hiệu lực từ khi Quyết định này có hiệu lực.
3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý Cảng cá thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB & QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Trung tâm thông tin điều hành (đăng công báo);
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Quang Ngời